

Bản án số: 178/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2022

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Lê Thị Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44A/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1988. Có mặt.

HKTT: Thôn M, xã H, huyện TT, TP Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện TT, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện TT, TP Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2022 cùng các bản khai, biên bản hòa giải và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày thì:**

Chị và anh Nguyễn Tiến V kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2006 tại UBND xã H, huyện TT, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng chung. Anh V lại chơi lô đề, cờ bạc, thậm chí đánh đập chị. Chị đã cho anh V nhiều cơ hội nhưng anh V không thay đổi. Do không chịu đựng được áp lực cuộc sống như vậy nên chị đã về nhà mẹ đẻ vào tháng 6/2022, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh V có đến gọi chị về nhưng chị không về. Nay chị đã hết tình cảm vợ chồng với anh V, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tiến Đăng Kh, sinh ngày 12/8/2012. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Chị không đồng ý giao cháu Kh cho anh V nuôi. Hiện chị làm tự do, thu nhập 14 triệu đồng mỗi tháng. Còn anh V làm nghề phun sơn, thu nhập cụ thể chị không rõ.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Tiến V trình bày:** Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2006 tại UBND xã H, huyện TT, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã H hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng. Cách đây 2, 3 năm chị L có biểu hiện chơi bời bên ngoài, không tận tâm chăm lo cho gia đình nhà chồng như trước, đêm hôm nhắn tin cho người đàn ông khác. Anh có khuyên bảo chị L nhưng chị L không thay đổi. Cách đây 3, 4 tháng chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã C và làm đơn xin ly hôn. Anh có hỏi lý do thì chị L không nói. Đồng thời khuyên bảo chị L quay về nhưng chị L kiên quyết không về. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý, anh mong chị L suy nghĩ lại để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi con.

Anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Tiến Đăng Kh, sinh ngày 12/8/2012. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Anh làm nghề phun sơn, thu nhập 15 đến 17 triệu đồng mỗi tháng. Do anh làm tự do nên không có tài liệu gì chứng minh thu nhập để cung cấp cho Tòa án. Còn chị L làm nghề tự do, thu nhập cụ thể anh không nắm được.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án

nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị L. Bị đơn anh Nguyễn Tiến V cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Tiến V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TT, TP Hà Nội ngày 24/4/2006. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Quá xác minh tại gia đình và địa phương nơi anh V sinh sống cho thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau về tính cách, lối sống và không tin tưởng nhau. Vợ chồng không hòa hợp được nên anh chị đã sống ly thân. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song chị L kiên quyết xin ly hôn, anh V không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm vợ chồng của chị L. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Xác định chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Tiến Đăng Kh, sinh ngày 12/8/2012.

Chị L và anh V đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung, đối với con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con. Chị L và anh V đều có công việc, có thu nhập và có điều kiện tương đương nhau. Tuy nhiên cháu Nguyễn Tiến Đăng Kh còn nhỏ tuổi. Cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu ổn định nên giao cháu Khoa cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị L không yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V trong thời gian chị L không yêu cầu.

2.3. Về tài sản, công sức nợ chung: Chị L, anh V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1. Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

1.1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến V.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đăng Kh, sinh ngày 12/8/2012 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số

0025541 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng.

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**